Câu 1.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Chú Bình là người phát hiện ra (...) vẽ tranh của bé Hà.

A. năng động

B. siêng năng

C. năng khiếu

D. năng nổ

Câu 2.

Đoạn văn dưới đây nhắc tới bao nhiêu loại hoa hồng?

Buổi sáng, bé ra vườn hồng chơi. Những bông hồng nhung trong vườn đỏ tươi, thơm ngát. Những bông hồng vàng xoè cánh, khoe sắc rực rỡ. Ở cuối vườn, mấy chú ong đang lượn quanh những bông hoa hồng bạch. Bé ngắm nhìn những bông hồng xinh đẹp rồi đi tưới nước cho các khóm hoa.

(Đông Quân)

A. 3 loại hoa hồng

B. 5 loại hoa hồng

C. 2 loại hoa hồng

D. 4 loại hoa hồng

Câu 3.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. con hổ

B. con chó

C. con mèo

D. con mắt

Câu 4.

Đọc đoạn thơ sau và cho biết khi chơi cùng bạn nhỏ, gió như thế nào?

Gió thích chơi chong chóng

Cùng bé chơi thả diều

Lại giật tung nón bé

Gió bông đùa chọc trêu.

(Đặng Hấn)

A. Gió rất ngoan ngoãn khi chơi cùng bạn nhỏ.

B. Gió rất tinh nghịch khi chơi cùng bạn nhỏ.

C. Gió rất chăm chỉ khi chơi cùng bạn nhỏ.

D. Gió rất lễ phép khi chơi cùng bạn nhỏ.

Câu 5.

Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

A. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng!

B. Mẹ cắm hoa hồng trong phòng khách!

C. Bông cúc mới xinh xắn làm sao!

D. Đêm đông, trời rét cóng tay!

Câu 6.

Thành ngữ nào dưới đây thích hợp để thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn sau?

Những người nông dân lam lũ, vất vả ngoài đồng ruộng để làm ra hạt gạo.

A. Kén cá chọn canh

B. Chân lấm tay bùn

C. Gieo gió gặt bão

D. Gạn đục khơi trong

Câu 7.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong khổ thơ sau?

Mới vừa nắng quái

Sân hãy rực vàng

Bỗng chiều sẫm lại

Mờ mịt (…) giăng.

(Theo Quang Huy)

A. gió

B. sấm

C. sương

D. nắng

Câu 8.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

cây / Mọi / bảo / để / trồng / người / môi / vệ / trường. / xanh

A. Mọi người trồng cây để xanh bảo vệ môi trường.

B. Mọi người xanh trồng cây để bảo vệ môi trường.

C. Mọi người trồng xanh để cây bảo vệ môi trường.

D. Mọi người trồng cây xanh để bảo vệ môi trường.

Câu 9.

Câu nào dưới đây sử dụng hợp lí từ "vui vẻ"?

A. Chị Lan có mái tóc vui vẻ như màu hạt na.

B. Bữa tiệc diễn ra trong không khí vui vẻ, thân mật.

C. Những bông hoa trong vườn toả hương vui vẻ.

D. Bộ lông của chú cừu vui vẻ như những cục bông.

Câu 10.

Đoạn thơ dưới đây viết về điều gì?

Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ rơi

Nó đứng dậy giữa trời

Khoác áo màu xanh biếc…

(Võ Quảng)

A. Cây cối xanh um, sai trĩu quả vào mùa hè.

B. Mầm non vươn dậy khi mùa xuân tới.

C. Cây cối ngả màu vàng mỗi độ thu sang.

D. Cây cỏ trụi trơ vào mùa đông giá rét.

Câu 11.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Mùa xuân đến, cây cối trong vườn đều vươn mình thức dậy sau giấc ngủ dài. (2) Những ngọn cỏ xanh mơn mởn. (3) Mấy cây đào đã chi chít lộc non. (4) Những nụ hồng đỏ thắm . (5) Đàn én nhỏ lại bay về đón chào năm mới.

(Sưu tầm)

A. Câu (3) là câu nêu hoạt động.

B. Câu (2) và câu (3) là câu nêu đặc điểm.

C. Các từ in đậm trong đoạn văn đều là từ chỉ đặc điểm.

D. Câu (4) là câu nêu hoạt động.

Câu 12.

Giải câu đố sau:

Cây gì hoa tím bé ti

Lúc thì chua lắm, có khi ngọt ngào

Cắt ra nhìn tựa ngôi sao

Có trong cổ tích bạn nào đoán ra?

A. cây thị

B. cây na

C. cây xoài

D. cây khế

Câu 13.

Điền "chai" hoặc "trai" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả hình ảnh sau:

A group of boys picking up plastic bottles

Description automatically generated

Các bạn [[trai]] lớp em đang thu gom vỏ [[chai]] nhựa.

Câu 14. ((Audio))

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Mưa nâng cánh hoa

Mưa gọi chồi biếc

Mưa rửa sạch bụi

Như em lau nhà.

(Nguyễn Diệu)

Đoạn thơ trên có [[4]] từ chỉ hoạt động.

Câu 15. ((Audio))

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Tay em đánh răng

Răng trắng hoa nhài.

Tay em chải tóc

Tóc ngời ánh mai.

(Huy Cận)

Trong đoạn thơ trên có [[2]] từ ngữ chỉ hoạt động.

Câu 16.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "bảo", "quản", "ban", "bối" có thể ghép được tất cả [[2]] từ chỉ hoạt động.

Câu 17.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Ánh mắt cô giáo nhìn chúng em dịu dàng [[,]] trìu mến và đầy thương yêu [[.]]

Câu 18.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Chị tre [[tr]]ải tóc bên ao

Nàng mây áo [[tr]]ắng ghé vào soi gương

Bác nồi đồng hát bùng boong

Bà [[ch]]ổi loẹt quẹt lom khom quét nhà.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu 19. ((Audio))

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A white square with black letters on it

Description automatically generated

Ô chữ trên có [[3]] từ chỉ các loại quả.

Câu 20.

Giải câu đố sau:

Quả này cùng họ với chanh

Màu áo lúc chín khi xanh, khi vàng

Thường mang vắt nước ngọt lành

Tên một màu sắc, bé ơi quả gì?

Đáp án: quả [[chanh]].

Câu 21.

Hãy ghép câu văn với hình ảnh thích hợp.

- Tổ em cùng nhau tập văn nghệ. [( A group of kids playing instruments

Description automatically generated )]

- Lan tặng mẹ một bó hoa rất đẹp. [( A person giving a bouquet of flowers to a child

Description automatically generated )]

- Ba chị em Liên cùng nhau đọc sách. [( A person reading a book with children

Description automatically generated )]

Cột bên phải

A group of kids playing instruments

Description automatically generated

Cột bên phải

A person reading a book with children

Description automatically generated

Cột bên phải

A person giving a bouquet of flowers to a child

Description automatically generated

Câu 22.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- Chú bộ đội [(canh gác ở biên cương.)]

- Chú phi công [(lái máy bay chở hành khách.)]

- Chú kĩ sư [(đi giám sát công trình.)]

Cột bên phải

canh gác ở biên cương.

Cột bên phải

lái máy bay chở hành khách.

Cột bên phải

đi giám sát công trình.

Câu 23.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- Những bông sen [(toả hương thơm ngát trong đầm.)]

- Hoa đào [(xoè những cánh màu hồng tươi, nở rộ đón Tết.)]

- Vườn hoa cải [(nở vàng bên bờ sông.)]

Cột bên phải

xoè những cánh màu hồng tươi, nở rộ đón Tết.

Cột bên phải

toả hương thơm ngát trong đầm.

Cột bên phải

nở vàng bên bờ sông.

Câu 24.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- sáng sủa [(Cậu bé có gương mặt khôi ngô, (…) .)]

- sáng tác [(Anh Vũ (…) một bài thơ về mẹ rất hay.)]

- sáng suốt [(Quyết định của anh ấy rất (…) trong hoàn cảnh này.)]

Cột bên phải

Cậu bé có gương mặt khôi ngô, (…) .

Cột bên phải

Anh Vũ (…) một bài thơ về mẹ rất hay.

Cột bên phải

Quyết định của anh ấy rất (…) trong hoàn cảnh này.

Câu 25.

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

- danh [(giới)]

- xương [(sườn)]

- chông [(chênh)]

- sương [(gió)]

- trông [(chờ)]

- ranh [(dự)]

Cột bên phải

sườn

Cột bên phải

gió

Cột bên phải

chờ

Cột bên phải

chênh

Cột bên phải

dự

Cột bên phải

giới

Câu 26.

Xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

- Thời tiết vào thu thật mát mẻ, dễ chịu.

- Hồ Tây là một cảnh đẹp nổi tiếng ở Hà Nội.

- Chúng em đi hội chợ xuân.

- Sân bóng này là nơi chúng em vui chơi mỗi chiều tan học.

- Gia đình em vào miền Nam đón Tết cùng ông bà.

- Bộ lông chú cún đen óng, mềm mượt như tơ.

Câu giới thiệu [[Hồ Tây là một cảnh đẹp nổi tiếng ở Hà Nội. || Sân bóng này là nơi chúng em vui chơi mỗi chiều tan học. ]], [[Hồ Tây là một cảnh đẹp nổi tiếng ở Hà Nội. || Sân bóng này là nơi chúng em vui chơi mỗi chiều tan học. ]]

Câu nêu hoạt động [[Chúng em đi hội chợ xuân. || Gia đình em vào miền Nam đón Tết cùng ông bà. ]], [[Chúng em đi hội chợ xuân. || Gia đình em vào miền Nam đón Tết cùng ông bà. ]]

Câu nêu đặc điểm [[Thời tiết vào thu thật mát mẻ, dễ chịu. || Bộ lông chú cún đen óng, mềm mượt như tơ. ]], [[Thời tiết vào thu thật mát mẻ, dễ chịu. || Bộ lông chú cún đen óng, mềm mượt như tơ. ]]

Câu 27. ((Audio))

Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

(Lưu ý: Với những từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.)

- hà mã

- bằng lăng

- lúa mì

- dưa chuột

- sư tử

- phượng vĩ

- thanh long

- lúa gạo

- lộc vừng

- khoai tây

- măng cụt

Từ ngữ chỉ cây lương thực [[lúa mì || lúa gạo || khoai tây]], [[lúa mì || lúa gạo || khoai tây]], [[lúa mì || lúa gạo || khoai tây]]

Từ ngữ chỉ cây ăn quả [[dưa chuột || thanh long || măng cụt]], [[dưa chuột || thanh long || măng cụt]], [[dưa chuột || thanh long || măng cụt]]

Từ ngữ chỉ cây bóng mát [[bằng lăng || phượng vĩ || lộc vừng]], [[bằng lăng || phượng vĩ || lộc vừng]], [[bằng lăng || phượng vĩ || lộc vừng]]

Câu 28.

Sắp xếp các câu sau thành đoạn văn hoàn chỉnh.

- Đầu tiên, chúng em chọn một chỗ ngồi trên bãi cỏ rồi cùng nhau bày bút màu, giấy vẽ, bút chì,...

- Ra về, ai cũng hớn hở, thích thú ngắm nghía "thành quả lao động" của buổi chiều nay.

- Chủ nhật, em và My rủ nhau cùng ra công viên vẽ tranh.

- Hai đứa hì hụi vẽ vẽ, xoá xoá, thêm nét này nét kia... rồi tô màu, đến chiều thì bức tranh hoàn thành.

- Sau một hồi quan sát, em và My quyết định vẽ một bạn nhỏ đang chơi đá cầu gần đó.

[[Chủ nhật, em và My rủ nhau cùng ra công viên vẽ tranh.]]

[[Đầu tiên, chúng em chọn một chỗ ngồi trên bãi cỏ rồi cùng nhau bày bút màu, giấy vẽ, bút chì,...]]

[[Sau một hồi quan sát, em và My quyết định vẽ một bạn nhỏ đang chơi đá cầu gần đó.]]

[[Hai đứa hì hụi vẽ vẽ, xoá xoá, thêm nét này nét kia... rồi tô màu, đến chiều thì bức tranh hoàn thành.]]

[[Ra về, ai cũng hớn hở, thích thú ngắm nghía "thành quả lao động" của buổi chiều nay.]]

Câu 29.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ tình cảm.

m

ý

q

u

n

ế

[(q)] [(u)] [(ý)] [(m)] [(ế)] [(n)]

Câu 30.

Chọn các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

A person and a child reading a book

Description automatically generated

Về quê chơi, Dương được ông nội đọc sách cho nghe. Giọng đọc [(ấm áp)] của ông đưa Dương đến những xứ sở thần tiên, những miền đất mới trong các câu chuyện. Dương ngồi bên cạnh ông, [(say sưa)] nghe, thỉnh thoảng lại hỏi ông mấy chỗ chưa hiểu rồi [(chăm chú)] nghe ông giảng giải.